

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 21/6/2022
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu Hương**

Các Thẩm phán:

Bà **Trương Thị Thảo**

Bà **Nguyễn Thị Lệ Trang**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2022/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 312/2021/HNGĐ-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐ-PT ngày 19/4/2022; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 157/TB-TA ngày 25/5/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: B09, tổ 8B, khu phố 5, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 1/115, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Do có đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn L.

(Bà T, ông L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 18/3/2021, bà Nguyễn Thị T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giải quyết xin được ly hôn với ông Nguyễn L. Lý do xin ly hôn, theo bà T trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, đến năm 2009 bà và ông L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P. Tam Hòa (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109 ngày 22/10/2009). Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau khá hạnh phúc, nhưng thời gian về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, vợ chồng không còn tôn trọng quan tâm chăm sóc nhau. Nay bà T nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 03 cháu tên Nguyễn P, sinh ngày 29/6/2016, Nguyễn T, sinh ngày 01/6/2014 và Nguyễn N, sinh ngày 24/8/2010

Sau khi ly hôn, bà đồng ý nhận nuôi dưỡng các cháu. Tạm thời không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện nay bà làm nghề mua bán, kinh doanh tự do nên không có bản lương để cung cấp cho Tòa án. Thu nhập hàng tháng của bà là 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: đúng như bà T đã khai, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, nay bà T xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 03 cháu tên Nguyễn P, sinh ngày 29/6/2016, Nguyễn T, sinh ngày 01/6/2014 và Nguyễn N, sinh ngày 24/8/2010. Ly hôn ông đề nghị được nhận nuôi dưỡng cháu P và cháu T, giao cháu N cho bà T nuôi dưỡng, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện nay ông đang làm công nhân mức lương của ông từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Ông xác định vợ chồng ông đã ly thân từ hơn một năm nay con chung vợ ông là người trực tiếp nuôi dưỡng ông có đi đi về về để thăm nhà và các con, có đưa tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 312/2021/HNGĐ-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa:

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn L.

Về con chung: Có 03 cháu tên Nguyễn P, sinh ngày 29/6/2016, Nguyễn T, sinh ngày 01/6/2014 và Nguyễn N, sinh ngày 24/8/2010

Giao ba cho bà T nuôi dưỡng, tạm thời ông L không phải cấp dưỡng tiền tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, việc thi hành bản án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 22/12/2021, bị đơn ông Nguyễn Minh L có đơn kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 312/2021/HNGĐ-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng: Yêu cầu được nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn L làm đơn kháng cáo trong thời hạn và đóng tạm ứng án phí theo quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bị đơn ông Nguyễn L kháng yêu cầu Tòa án xem xét giao cho ông được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông L xin được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn T, sinh ngày 01/6/2014. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đồng ý với yêu cầu của ông L. Xét thấy, ông L cũng có đầy đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phúc đồng thời cháu Phúc cũng có nguyện vọng là được ở với ông L nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên giao cháu Nguyễn T, sinh ngày 01/6/2014 cho ông L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn L, sửa bản án sơ thẩm theo sự thỏa thuận của các bên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông L được chấp nhận nên ông L không phải phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn L, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 312/2021/HNGĐ-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83; 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “*Tranh chấp ly hôn*” với ông Nguyễn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Bà T được ly hôn với ông Nguyễn L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà T và ông L: Giao hai cháu Nguyễn P, sinh ngày 29/6/2016 và Nguyễn N, sinh ngày 24/8/2010 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn T, sinh ngày 01/6/2014 cho anh Luận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà T và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T, ông L được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 000606 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn L không phải nộp án phí phúc thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông L đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000854 ngày 24/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP Biên Hòa;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Thu Hương